

# THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Tháng 8/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt tăng do thị trường lo ngại thiếu nguồn cung, trong khi nhu cầu tiêu thụ cao su tháng 9/2020 dự báo tiếp tục tăng và thông tin tích cực từ thỏa thuận thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc sau nhiều tuần căng thẳng.
- ▶ Trong tháng 8/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước tăng theo giá của thị trường thế giới.
- ▶ Theo ước tính, xuất khẩu cao su tháng 8/2020 đạt 220 nghìn tấn, tăng mạnh về lượng so với tháng 8/2019.
- ▶ Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu cao su của Ấn Độ trong 5 tháng đầu năm 2020 giảm.



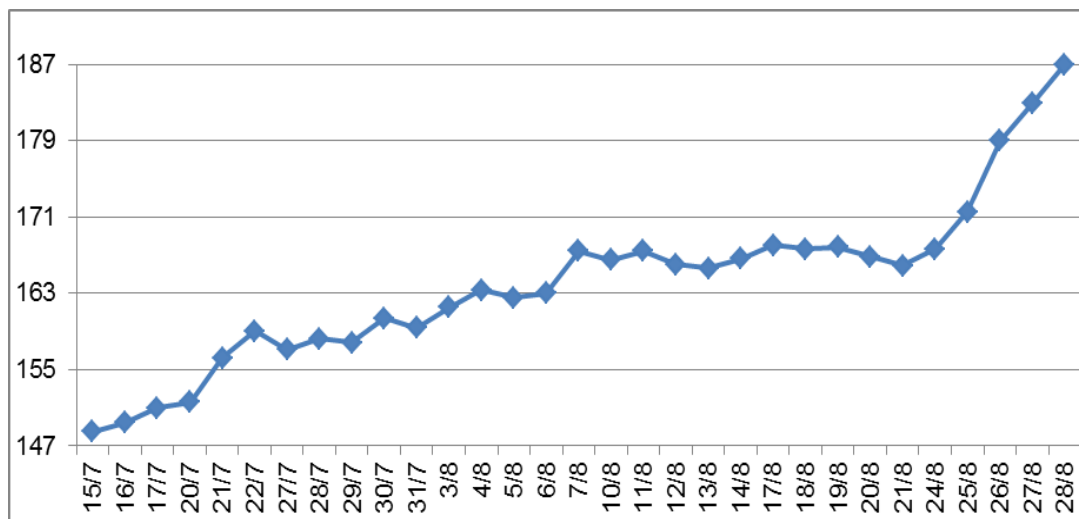
## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Trong tháng 8/2020, giá cao su tại các sàn giao dịch chủ chốt tăng mạnh, cụ thể:

+ Tại Sở giao dịch hàng hóa Osaka Exchange (OSE), ngày 28/8/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ

hạn tháng 9/2020 giao dịch ở mức 187 Yên/kg (tương đương 1,76 USD/kg), tăng 17,3% so với cuối tháng 7/2020 và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2019, đạt mức cao nhất trong vòng 6 tháng gần đây.

**Diễn biến giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 9/2020 tại sàn Osaka trong tháng 8/2020**  
(ĐVT: Yên/kg)

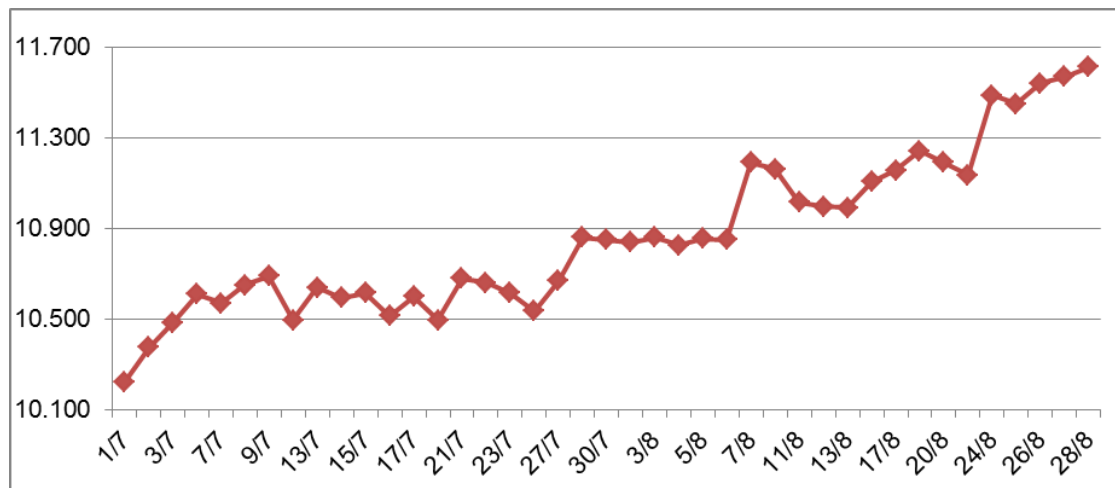


Nguồn: cf.market-info.jp

+ Tại Sàn giao dịch hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE), ngày 28/8/2020, giá cao su RSS3 giao kỳ hạn tháng 9/2020 giao dịch ở mức 11.645

NDT/tấn (tương đương 1,7 USD/kg), tăng 7,4% so với cuối tháng 7/2020 và tăng 10% so với cùng kỳ năm 2019.

**Diễn biến giá cao su giao kỳ hạn tháng 9/2020 tại sàn SHFE trong tháng 8/2020 (ĐVT: NDT/tấn)**

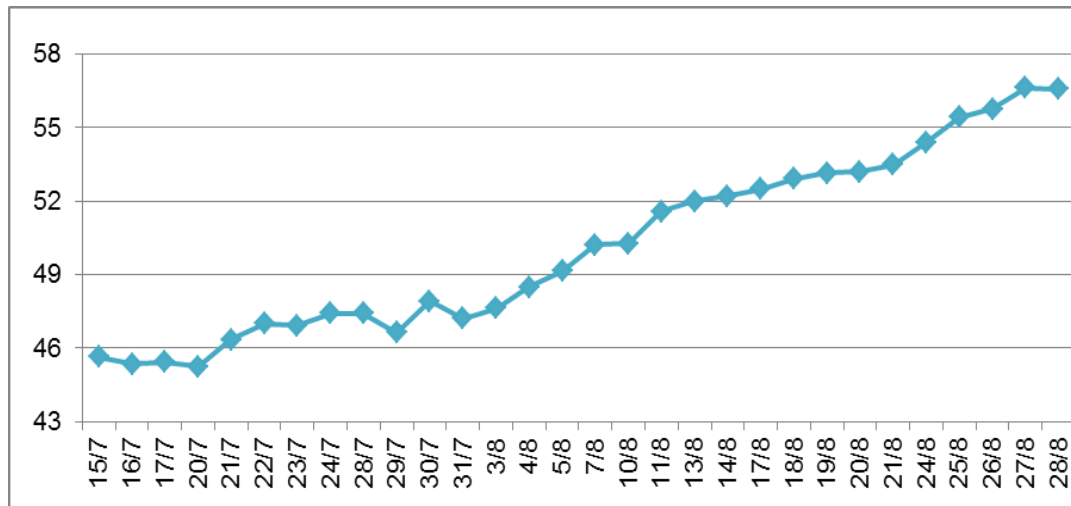


Nguồn: shfe.com.cn

+ Tại Thái Lan, ngày 28/8/2020, giá cao su RSS3 chào bán ở mức 56,6 Baht/kg (tương đương

1,8 USD/kg), tăng 19% so với cuối tháng 7/2020 và tăng 27,4% so với cùng kỳ năm 2019.

**Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan trong tháng 8/2020 (ĐVT: Baht/kg)**



Nguồn: thainr.com

Giá cao su tăng mạnh do: (i) Thị trường lo ngại tình trạng thiếu nhân lực khai thác mỏ cao su sẽ dẫn đến tình trạng thiếu nguồn cung; (ii) Thông tin tích cực từ thỏa thuận thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc sau nhiều tuần căng thẳng; (iii) nhu cầu cao su thế giới tháng 9/2020 được dự báo tiếp tục tăng.

Theo Hiệp hội Các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), tiêu thụ cao su thiên nhiên trên thế giới tháng 9/2020 dự kiến đạt 1,157 nghìn

tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng tăng này bắt đầu từ tháng 8/2020 khi các nước dần hồi phục sản xuất.

- Thái Lan: Theo Hiệp hội Cao su Thái Lan, sản lượng cao su của nước này năm 2020 dự báo đạt 4,7 triệu tấn, giảm so với mức 4,8 triệu tấn của năm 2019; Xuất khẩu cao su đạt khoảng 3,8-3,9 triệu tấn, giảm so với mức 3,97 triệu tấn của năm 2019 do nhu cầu giảm vì đại dịch.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 8/2020, giá mủ cao su nguyên liệu trong nước tăng theo giá của thị trường thế giới. Ngày 28/8/2020, giá thu mua mủ nước của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng ở mức 275

đồng/TSC, tăng 20 đồng/TSC so với cuối tháng 7/2020; giá thu mua mủ tạp được điều chỉnh lên mức 240 đồng/TSC, tăng 18 đồng/TSC so với cuối tháng 7/2020.

## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

Theo ước tính, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong tháng 8/2020 đạt 220 nghìn tấn, trị giá 267 triệu USD, tăng 8,5% về lượng và tăng 8,9% về trị giá so với tháng 7/2020; so với tháng 8/2019 tăng 21,5% về lượng và tăng 9,3% về trị giá, giá xuất khẩu bình quân giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019 xuống còn 1.214 USD/tấn. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su ước đạt 905 nghìn tấn, trị giá 1,15 tỷ USD, giảm 5,9% về lượng và giảm 12,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, giá xuất khẩu bình quân giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2019, ở mức 1.272 USD/tấn.

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 7 tháng đầu năm

2020, hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280) là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 64,7% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước, đạt 442,8 nghìn tấn, trị giá 566,59 triệu USD, tăng 21,9% về lượng và tăng 13,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, 98,3% lượng hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Nhìn chung, trong 7 tháng đầu năm 2020, phần lớn xuất khẩu các chủng loại cao su đều giảm so với cùng kỳ năm 2019, trừ một số mặt hàng vẫn đạt được sự tăng trưởng như Latex, cao su tái sinh.

### Chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 7/2020		So với tháng 7/2019 (%)		7 tháng năm 2020		So với 7 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280)	146.586	180.283	90,2	65,8	442.804	566.597	21,9	13,8
Latex	24.705	23.386	28,9	18,6	68.608	65.712	3,1	-0,9
SVR 3L	11.935	15.863	-46,8	-52,5	59.835	87.617	-46,8	-46,7
RSS3	5.508	7.512	-46,3	-52,8	22.936	34.023	-41,9	-42,5
SVR 10	5.212	6.219	-78,7	-82,0	35.996	47.620	-69,8	-71,3
SVR CV60	4.658	6.406	-28,5	-38,3	26.623	40.905	-34,4	-33,8
SVR CV50	1.217	1.690	-4,8	-16,7	8.747	13.689	-5,6	-4,5
Cao su tái sinh	982	697	97,2	127,6	3.508	2.646	2,8	40,4
RSS1	745	1.019	-54,0	-60,3	3.118	4.747	-43,4	-45,3
SVR 20	312	391	-88,7	-90,0	4.421	5.844	-60,5	-62,5
Cao su hỗn hợp (HS: 4005)	268	818	-61,7	-32,0	2.055	4.941	-75,2	-65,4
Cao su dạng Crếp	177	125			1.353	863		
Cao su tổng hợp	170	476	-1,2	-7,9	874	2.300	-6,0	-19,1
Skim block	141	140	243,9	207,6	172	176	-26,5	-27,8
SVR CV40	71	101	255	208	181	276	28,4	28,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Về giá xuất khẩu: Nhìn chung trong 7 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân phần lớn các chủng loại cao su đều có xu hướng giảm so với

cùng kỳ năm 2019, trừ một số chủng loại có giá xuất khẩu trung bình tăng như SVR 3L, SVR CV60, SVR CV50, cao su tái sinh, cao su hỗn hợp.

## Giá xuất khẩu bình quân một số chủng loại cao su trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 7/2020 (USD/tấn)	So với tháng 6/2020 (%)	So với tháng 7/2019 (%)	7 tháng năm 2020 (USD/tấn)	So với 7 tháng năm 2019 (%)
Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (HS: 400280)	1.230	1,7	-12,8	1.280	-6,6
Latex	947	0,0	-8,0	958	-3,9
SVR 3L	1.329	-1,0	-10,8	1.464	0,2
RSS3	1.364	-1,0	-12,0	1.483	-1,0
SVR 10	1.193	0,6	-15,4	1.323	-5,1
SVR CV60	1.375	-0,7	-13,7	1.536	0,8
SVR CV50	1.389	-2,6	-12,5	1.565	1,2
Cao su tái sinh	710	-9,3	15,4	754	36,5
RSS1	1.368	-3,7	-13,6	1.522	-3,4
SVR 20	1.253	7,3	-11,2	1.322	-5,0
Cao su hỗn hợp (HS: 4005)	3.051	9,7	77,6	2.404	39,6
Cao su dạng Crep	708	21,7		638	
Cao su tổng hợp	2.802	-8,0	-6,8	2.631	-13,9
Skim block	994		-10,5	1.020	-1,7
SVR CV40	1.425	3,6	-13,2	1.526	0

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam



## DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA ẤN ĐỘ TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Bộ Thương mại Ấn Độ, trong 5 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su (mã HS 4001,4002,4003,4005) của Ấn Độ đạt 358,41 nghìn tấn, trị giá 614,42 triệu USD, giảm 15% về lượng và giảm 19% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 5 tháng đầu năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ 4 cho Ấn Độ, đạt 25,24 nghìn tấn, trị giá 38,23 triệu USD, giảm 46,3% về lượng và giảm 43% về trị giá. Thị phần cao su của Việt Nam trong tổng nhập khẩu cao su của Ấn Độ giảm từ 11,1% trong 5 tháng đầu năm 2019, xuống còn 7% trong 5 tháng đầu năm 2020.



## 10 thị trường chính cung cấp cao su cho Ấn Độ trong 5 tháng đầu năm 2020

Thị trường	5 tháng năm 2020		So với 5 tháng năm 2019 (%)		Tỷ trọng tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (triệu USD)	Lượng	Trị giá	5 tháng năm 2019	5 tháng năm 2020
<b>Tổng</b>	<b>358.419</b>	<b>614,42</b>	<b>-15,0</b>	<b>-19,0</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
In-đô-nê-xi-a	54.462	81,90	-17,7	-14,4	15,7	15,2
Hàn Quốc	44.687	67,29	-16,6	-28,0	12,7	12,5
Xin-ga-po	35.605	63,62	-12,0	-20,8	9,6	9,9
Việt Nam	25.245	38,23	-46,3	-43,0	11,1	7,0
Thái Lan	25.003	44,46	-14,6	-12,9	6,9	7,0
Ma-lai-xi-a	21.971	35,54	-31,2	-29,7	7,6	6,1
Hoa Kỳ	20.149	31,95	-6,4	-8,2	5,1	5,6
Nhật Bản	19.375	54,63	9,8	-14,7	4,2	5,4
Bờ Biển Ngà	18.409	24,92	28,8	30,7	3,4	5,1
Nga	16.219	31,32	-38,4	-40,7	6,3	4,5
Thị trường khác	77.295	140,56	5,4	-6,2	17,4	21,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ

### Cơ cấu chủng loại nhập khẩu:

Trong 5 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu cao su tự nhiên (mã HS: 4001) của Ấn Độ đạt 149,98 nghìn tấn, trị giá 222,87 triệu USD, giảm 18,6% về lượng và giảm 16,3% về trị giá.

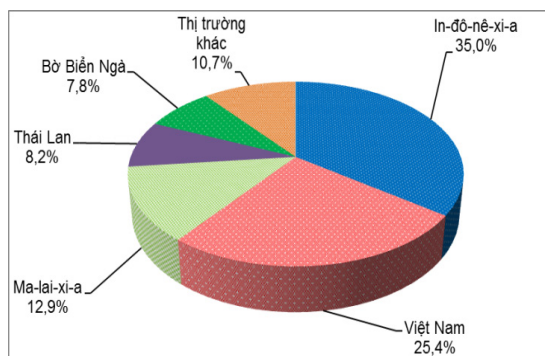
Trong 5 tháng đầu năm 2020, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn thứ 2 cho Ấn Độ, đạt 25,04 nghìn tấn, trị giá 37,88 triệu USD, giảm 46,5% về lượng và giảm 43,3% về trị

giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần cao su tự nhiên của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ giảm từ 25,4% trong 5 tháng đầu năm 2019, xuống còn 16,7% trong 5 tháng đầu năm 2020.

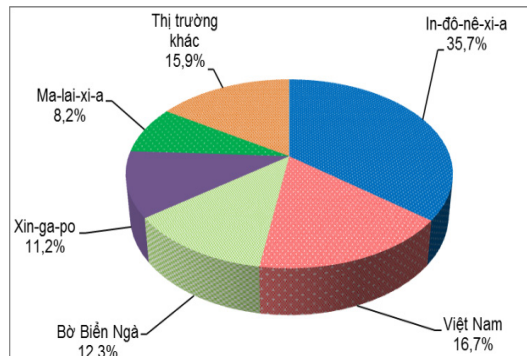
Cơ cấu thị trường chính cung cấp cao su tự nhiên cho Ấn Độ trong 5 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su của Việt Nam, Ma-lai-xi-a và Thái Lan trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ giảm, trong khi thị phần của In-đô-nê-xi-a, Bờ Biển Ngà và Xin-ga-po tăng.

### Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tự nhiên (mã HS: 4001) cho Ấn Độ (% tính theo lượng)

5 tháng đầu năm 2019



5 tháng đầu năm 2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ

Trong 5 tháng đầu năm 2020, Ấn Độ cũng giảm nhập khẩu mặt hàng cao su tổng hợp (mã HS: 4002), đạt 170,11 nghìn tấn, trị giá 324,5 triệu USD, giảm 15,1% về lượng và giảm 23,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Cơ cấu thị trường cung cấp cao su tổng hợp chính cho Ấn Độ trong 5

tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi khi thị phần cao su tổng hợp của Hàn Quốc, Xin-ga-po, Nga trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ giảm, trong khi thị phần của Ba Lan, Hoa Kỳ và Nhật Bản tăng. Thị phần cao su tổng hợp Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ mới chỉ chiếm 0,12%.